

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 126/2023/HSST
Ngày 29/11/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Bích Thủy**

Ông **Phùng Khắc Tuấn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Doãn Thị Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa: Bà **Lã Thị Loan**-
Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST- DS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy M, sinh năm 1973; ĐKKHKT: Số 3/74/98C phố N, phường K, thị xã S, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Huy M, sinh năm 1942 và bà: Đoàn Thị Đ, sinh năm 1950; vợ: Lưu Thị Thu P, sinh năm 1979; con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1954

ĐKKHKT: Số 1/74/98C phố N, phường K, thị xã S, TP. Hà Nội “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp của bị hại:

1. Luật sư Trần Xuân Tiên- Văn phòng luật sư Đồng Đội- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt)

2. Luật sư Thái Phương Quế- Văn phòng luật sư Đồng Đội- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt)

3. Luật sư Phạm Thị Loan- Văn phòng luật sư Đồng Đội- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

Địa chỉ: P2708 tòa nhà VP3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Huy M (sinh năm 1973 ở số 1/74/98C phố N, phường K, thị xã S) có quan hệ hàng xóm với bà Nguyễn Thị Bích H, hai gia đình có mâu thuẫn liên quan

đến đất đai. Khoảng 14 giờ ngày 19/01/2023 (tức 28 Tết) bà H cùng các con, cháu đang ngồi chơi ở sân thì Nguyễn Huy M đi xe máy chở cành đào về, khi đi qua cổng nhà bà H thì cành đào quệt vào dây trầu không trên tường bao nhà bà H, chị Đỗ Thùy D (con gái bà H) đi ra lật lại dây trầu và nói : “Dàn trầu không ảnh hưởng gì mà suốt ngày đi qua phá nó, bao nhiêu lần như thế rồi”. M nghe thấy D nói vậy thì chửi : “Đ.m con điên mày nói gì”. D trả lời: “Tao nói mày đấy, sao suốt ngày mày phá cây nhà tao”. M cầm mũ bảo hiểm từ cổng nhà mình sang cổng nhà bà H một tay tóm cổ áo chị D, một tay cầm mũ bảo hiểm định đánh thì chị Đỗ Thị Bích H (con gái bà H) chạy đến đẩy M ra, hai bên lờn qua tiếng lại, giằng co nhau. Lúc này anh Nguyễn Ninh K (chồng chị D) từ trong nhà đi ra thấy vậy chạy đến đẩy M về phía tường đối diện cổng nhà, Bà H thì bảo D, H đi vào đóng cổng lại. Do bức tức M vừa chạy về nhà vừa chửi và lấy cây gậy sắt dài 1,5m, đường kính 2cm sang cổng nhà bà H dùng gậy sắt chọc xuyên qua khe cổng làm cửa cổng bị mở bung ra, M xông đến chỗ chị H dơ gậy lên vụt thì bà H chạy đến dơ tay lên đỡ, chị H xoay người thì gậy trúng vai trái và trúng tay phải bà H. Thấy vậy chị H, chị D tóm gậy đẩy M ra ngoài cổng và giằng được gậy quăng xuống đất. Lúc này bà H đứng trước mặt M và bị M dùng tay đấm trúng má trái khiến bà H bị ngã ngửa, đầu đập xuống nền gạch giữa cổng, đầu quay vào trong sân, chân hướng ra ngõ. Trong lúc xô sát M còn dùng cùi trỏ đánh trúng miệng chị D bị chảy máu. Thấy vậy Nguyễn Huy Hùng là em trai và Lưu Thị Thu Phương là vợ M vào can ngăn, M tiếp tục chạy về nhà cầm dao sang cổng nhà bà H nhưng chị Phương, anh Hùng giằng lại con dao, can ngăn nên sự việc dừng lại. Sau sự việc chị H có gọi điện cho em họ là Đặng Việt H biết, H cùng một số bạn đến, M cho rằng gia đình bà H gọi xã hội đen đến nên đã làm đơn trình báo Công an phường K.

Do bị thương tích nên bà H, chị H đến Bệnh viện Quân y 105 khám. Kết quả bà H chụp không có tổn thương sọ não, chị H không có tổn thương xương khớp vai, ngực mà chỉ bị bầm tím. Tại Công an phường K giữa M và gia đình bà H hòa giải, M rút đơn ngày 19/01/2023 và bồi thường cho bà H số tiền 3.000.000đ (bà H đã nhận).

Ngày 26/01/2023 bà H bị đau đầu, buồn nôn nên được gia đình đưa đến Bệnh viện 105 khám, kết quả: Bà H bị chấn thương sọ não, máu tụ nội sọ phải nhập viện Quân y 105. Ngày 31/01/2023 bà H được chuyển đến Bệnh viện N Việt Đức điều trị, đến ngày 10/02/2023 thì ra viện.

Ngày 06/4/2023 cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của bà H. Ngày 19/4/2023 trung tâm pháp y Hà Nội kết luận số 397. Nội D kết luận:

- “1.Máu tụ màng cứng vùng bán cầu phải: 08%*
- 2. Xuất huyết dưới nhện vùng lều tiểu não hiện đã hết: 08%*
- 3.Bệnh nhân từ chối chụp cộng hưởng từ sọ não và khám các chuyên khoa mắt, tai mũi họng nên chưa đánh giá được mức độ di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ*
- 4. Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây nên*

5. Sau khi nghiên cứu hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Quân y 105, Bệnh viện Việt Đức và đọc lại phim cắt lớp vi tính sọ não ngày 19/01/2023 của Bệnh viện Quân y 105 : Có hình ảnh tụ máu dưới màng cứng mỏng vùng thái dương phải, không tổn thương xương sọ. Như vậy ngay sau khi thời điểm bị đánh trong vụ việc ngày 19/01/2023 bệnh nhân đã có tụ máu dưới màng cứng, sau đó tiến triển nặng hơn thành tụ máu dưới màng cứng kèm xuất huyết dưới nhện trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 26/01/2023 và ngày 31/01/2023

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 15% tính theo phương pháp cộng lùi”

Tại cơ quan điều tra bà H từ chối giám định bổ sung và đề nghị xử lý M theo quy định pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích H yêu cầu Nguyễn Huy M bồi thường chi phí khám, điều trị thương tích số tiền 52.524.950đ và bồi thường tổn thất tinh thần là 200.000.000đ. Tổng cộng: 252.524.950đ

Ngày 19/01/2023 hai bên hòa giải, M đã bồi thường số tiền 3.000.000đ. Quá trình điều tra M đã xin lỗi bà H và xin bồi thường một phần chi phí theo yêu cầu nhưng bà H không đồng ý.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Huy M thừa nhận dùng tay đấm vào mặt bà H khiến bà H bị ngã đập đầu xuống đất (tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 15%). M không thừa nhận việc dùng gậy sắt đánh vào vai chị H, tuy nhiên căn cứ lời khai, thương tích trên cơ thể chị H xác định có việc M dùng gậy đánh trúng vai chị H, và việc chị D bị thương tích ở miệng. Nhưng do chị H và chị D từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu về dân sự nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Ngoài ra trong quá trình xô sát M khai bị anh K bóp cổ và bị chị D, H đánh, nhưng M không đi giám định nên không xác định được tỷ lệ % tổn thương nên không đề cập xử lý

Đối với chị Lưu Thị Thu Phương khai trong lúc can ngăn chị Phương bị người nhà bà H đánh trúng mặt. Quá trình điều tra chị Phương không biết ai đánh, từ chối giám định thương tích, không yêu cầu về dân sự nên không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 tuýp sắt dài 1,5m, một đầu hàn miếng sắt hình chữ nhật kích thước 6 x 3 x 0,2cm. Viện kiểm sát nhân dân thị xã S ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục THADS thị xã S để bảo quản và chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 28/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Huy M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã S, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy M từ đến

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 1,5m, một đầu hàn miếng sắt hình chữ nhật kích thước 6 x 3 x 0,2cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST về bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Huy M đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và Bản kết luận giám định. Xét về chứng cứ đã có cơ sở để kết luận:

Do đã có mâu thuẫn giữa gia đình Nguyễn Huy M và gia đình bà Nguyễn Thị Bích H về đất đai. Ngày 19/01/2023 M đi xe máy chở cành đào về nhà, khi đi qua cổng nhà bà H cành đào có quệt vào dây trầu không nhà bà H trên tường bao nên giữa D và M có xảy ra to tiếng dẫn đến xô sát, M đã dùng tay nắm vào mặt bà H làm bà H bị ngã đập đầu xuống nền gạch gây tổn hại sức khỏe là 15%.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Huy M, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại là 33.000.000đ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Việc không bắt bị cáo đi chấp

hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích H yêu cầu Nguyễn Huy M bồi thường chi phí khám, điều trị thương tích số tiền 52.524.950đ và bồi thường tổn thất tinh thần là 200.000.000đ. Tổng cộng: 252.524.950đ.

Ngày 19/01/2023 hai bên hòa giải, M đã bồi thường số tiền 3.000.000đ. Quá trình điều tra M đã xin lỗi bà H và xin bồi thường một phần chi phí theo yêu cầu nhưng bà H không đồng ý.

Bị cáo và bà H chưa có sự thống nhất với nhau về việc bồi thường. Hội đồng xét xử nhận thấy Cố ý gây thương tích là hành vi cố ý làm cho người khác bị thương hoặc tổn hại đến sức khỏe. Là quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người. Quyền này được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, đòi hỏi các cá nhân và chủ thể khác trong xã hội phải tôn trọng. Như vậy, khi gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường.

Theo Điều 590 Bộ luật hình sự có quy định về Thiệt hại do sức khỏe về xâm phạm:

“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí H lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí H lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí H lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định” được hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 69/2022/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 ngày 11/11/2022 do Quốc hội ban hành thì từ ngày 1/7/2023, mức lương cơ sở sẽ tăng từ mức 1,49 triệu đồng/tháng lên mức 1,8 triệu đồng/tháng.

Như vậy, mức bồi thường thiệt hại được xác định là:

Chi phí điều trị, bồi dưỡng, hồi phục sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị và khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà H. Theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại của bà H thì chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức đã được bảo hiểm chi trả số tiền là

7.208.434đ. Như vậy, yêu cầu bồi thường số tiền 7.208.434đ của bà H không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo phải bồi thường cho bà H như sau: Chi phí điều trị, bồi dưỡng, hồi phục sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút: 45.316.516đ + Mức bồi thường tổn thất căn cứ vào mức độ tổn thất tinh thần (không quá 50 lần mức lương cơ sở). *Bị hại bị gây tổn hại về sức khỏe là 15% như mức tổn thất tinh thần được tính bằng $5 \times 1.800.000đ = 9.000.000đ$* . Tổng bị cáo phải bồi thường cho bà H là 54.316.516đ. Do vậy, yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vượt quá quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền: 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) là mức H lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 21.316.516đ (*Hai mươi một triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm mười sáu đồng*)

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 tuýp sắt dài 1,5m, một đầu hàn miếng sắt hình chữ nhật kích thước 6 x 3 x 0,2cm. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Huy M thừa nhận dùng tay nắm vào mặt bà H khiến bà H bị ngã đập đầu xuống đất (tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 15%). M không thừa nhận việc dùng gậy sắt đánh vào vai chị H, tuy nhiên căn cứ lời khai, thương tích trên cơ thể chị H xác định có việc M dùng gậy đánh trúng vai chị H, và việc chị D bị thương tích ở miệng. Nhưng do chị H và chị D từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu về dân sự nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Ngoài ra trong quá trình xô sát M khai bị anh K bóp cổ và bị chị D, H đánh, nhưng M không đi giám định nên không xác định được tỷ lệ % tổn thương nên không đề cập xử lý

Đối với chị Lưu Thị Thu Phương khai trong lúc can ngăn chị Phương bị người nhà bà H đánh trúng mặt. Quá trình điều tra chị Phương không biết ai đánh, từ chối giám định thương tích, không yêu cầu về dân sự nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và án phí DSST trong hình sự/ số tiền bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại. Bị cáo không phải nộp án phí đối với số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với án phí DSST về bồi thường thiệt hại thì bà Nguyễn Thị Bích H là người cao tuổi nên bà H không phải chịu án phí về phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Huy M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy M () tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Huy M cho UBND phường K, thị xã S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) tuýp sắt dài 1,5m, một đầu hàn miếng sắt hình chữ nhật kích thước 6 x 3 x 0,2cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2023)

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích H tổng số 54.316.516đ (Năm mươi tư triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm mười sáu đồng). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà H số tiền 33.000.000đ (trong đó 3.000.000đ bà H đã nhận và 30.000.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0000785 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, Hà Nội. Tạm thu số tiền trên để trả cho bà H). Bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho bà H số tiền 21.316.516đ (Hai mươi một triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm mười sáu đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.065.826đ án phí DSST trong vụ án hình sự.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. S;
- Công an thị xã S;
- Thi hành án dân sự thị xã S;
- Bị cáo;
- UBND phường K;
- THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

